

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA
TỈNH PHÚ THỌ
Bản án số: 39/2022/HSST
Ngày 15/10/2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Hưng Thủy

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Quý

2. Bà Ngô Thị Hóa

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Trường Giang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hạ Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2022/TLST - HS, ngày 29 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2022/QĐST - HS, ngày 29 tháng 8 năm 2022 và Quyết định số: 12/2022/QĐST - HS ngày 29 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: NGUYỄN NGỌC T; **Sinh ngày:** 10/01/1982 tại thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; **Giới tính:** Nam. **Tên gọi khác:** Không; **Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay:** Khu 3 xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ; **Nghề nghiệp:** Lao động tự do; **Trình độ văn hóa:** 12/12; **Dân tộc:** Kinh; **Tôn giáo:** Không; **Quốc tịch:** Việt Nam; **Con ông Nguyễn Ngọc C (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1948. Vợ:** Nguyễn Thị T, sinh năm 1985, (đã ly hôn). **Bị cáo có 01 con sinh năm 2008; Anh chị em ruột:** có 02 người, bị cáo là thứ hai;

Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 03/10/2008, Công an phường A, thị xã P xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. T đã chấp hành xong cùng ngày 03/10/2008.

Tại bản án số 52/2012/HS-ST ngày 13/9/2012, Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 6 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đến nay đương nhiên được xoá án tích.

Ngày 03/12/2016, Công an phường P, thị xã P xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong ngày 08/12/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/5/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ (Có mặt tại phiên Tòa).

2. Họ và tên: NGUYỄN THỊ H; Sinh ngày: 12/6/1987 tại xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu 1 xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965. Chồng, con: Chưa có;

Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là thứ hai;

Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 176/2013/HSST ngày 9/12/2013, Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 02 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đến nay đương nhiên được xoá án tích.

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam trong vụ án này và đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại khu 1 xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Ngày 30/8/2022 bị cáo phạm tội mới bị Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc khởi tố bị can và bắt tạm giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện đang bị tạm giam tại Nhà giam giữ Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt tại phiên Tòa).

Những người bị hại

1. Anh Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu 6, xã B, huyện H, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt);

2. Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1975

Địa chỉ: Khu 1 xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt);

3. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái (Vắng mặt);

4. Chị Lê Thị Hồng T, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Khu 1 xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Minh T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu P, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt);

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1951

Địa chỉ: Khu 1 xã L, huyện H, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

Người làm chứng

Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Khu 8 thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 20/5/2022, Công an xã B, huyện Hạ Hoà phát hiện Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1982 ở khu 3, xã M, huyện H có hành vi trộm cắp của anh Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1979 ở khu 6, xã B, huyện H 01 thanh sắt hộp có chiều dài 1,96 mét, trọng lượng 06 kg và 01 thanh sắt hình chữ V có chiều dài 1,2 mét, trọng lượng 1,1 kg. Công an xã B đã lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng, tạm giữ của T 01 xe máy nhãn hiệu Hamco biển kiểm soát 51S6 - 3232 cùng đăng ký xe mang tên Bùi Thị Kim D đồng thời đưa T về trụ sở để làm rõ. Tại Công an xã B, T khai nhận: Khoảng 04 giờ cùng ngày, T điều khiển xe máy biển kiểm soát 51S6 -3232 của mình đi dọc quốc lộ 32C theo hướng từ xã M đi xã X mục đích xem có tài sản sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi đi đến khu vực cây xăng xã B, huyện H thì phát hiện trên vỉa hè phía bên tay phải theo hướng đi có hai thanh sắt, quan sát thấy không có người nên T dừng xe, đi lại lấy hai thanh sắt vác lên vai rồi tiếp tục điều khiển xe đi về nhà. Trên đường về, T bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản như đã nêu trên. Ngoài ra, T khai nhận còn thực hiện một số vụ trộm cắp khác trên địa bàn nên Công an xã B đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện Hạ Hoà để điều tra theo thẩm quyền.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Hạ Hoà đã yêu cầu định giá xác định trị giá tài sản mà T trộm cắp. Tại bản kết luận định giá tài sản số 11 ngày 21/5/2022, Hội đồng định giá tài sản huyện Hạ Hoà kết luận: tổng trị giá hai thanh sắt là 182.800 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc T khai nhận: Do không có việc làm ổn định và có quan hệ tình cảm với Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 ở khu 1 xã M, huyện H nên T thường xuyên đến gặp H, mượn xe máy nhãn hiệu Attila biển kiểm soát 19H3- 4890 của H để làm phương tiện đi lại và đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Ngoài vụ trộm cắp tài sản tại khu 6 xã B nêu trên, trong các ngày

09, 10 và 15/5/2022 T còn thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản khác, trong đó có 01 vụ trộm cắp cùng Nguyễn Thị H. Cụ thể:

- **Vụ thứ nhất:** Khoảng 04 giờ ngày 09/5/2022, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Attila của H đi dọc Quốc lộ 32 C theo hướng từ xã M lên cầu Hạ Hòa mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến khu vực cây xăng xã V thuộc khu 1 xã V, huyện H thì phát hiện 01 chiếc xe lôi của gia đình anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1975 để trước cửa nhà, quan sát không thấy người nên T đã trộm cắp chiếc xe lôi, gác càng xe lôi vào yên xe máy, ngồi lên trên rồi điều khiển xe máy kéo đi bán cho anh Hoàng Minh T, sinh năm 1983 ở khu P, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ làm nghề thu mua phế liệu với giá 470.000 đồng. Sau khi mua xe, anh T đã cắt nhỏ các bộ phận của xe rồi bán phế liệu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng của vụ án.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Hạ Hòa định giá xác định trị giá tài sản trộm cắp. Hội đồng định giá tài sản huyện Hạ Hoà định giá xác định chiếc xe lôi trị giá là 2.200.000 đồng.

Anh Nguyễn Thành C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

- **Vụ thứ hai và vụ thứ ba:** Buổi tối ngày 09/5/2022, T điều khiển xe máy Attila biển kiểm soát 19H3- 4890 của Nguyễn Thị H chở H đi lên thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái chơi. Đến khoảng 01 giờ ngày 10/5/2022, T chở H đi theo quốc lộ 32C về nhà. Khi về đến khu vực cây xăng thuộc xã M, huyện T, T phát hiện có một chiếc xe lôi của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986 nhà ở gần đó để ở bãi đất trống. Quan sát xung quanh không có người nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. T dừng xe bảo H đi bộ dần về rồi tiến lại lấy chiếc xe lôi, gác càng xe lôi vào yên xe máy sau đó ngồi lên điều khiển xe máy đi đến vị trí H đang đi bộ bảo H lên xe, H hỏi T chiếc xe lôi lấy ở đâu thì T quát, vì trời tối, ở xa nên H không hỏi gì thêm mà lên xe T chở, H cũng không biết chiếc xe này do T trộm cắp.

Khoảng hơn 02 giờ cùng ngày, T và H về đến xã B thì T phát hiện phía bên phải đường có một chiếc kệ sắt để giáp với lán để đồ của gia đình anh Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1979 ở khu 6, xã B. Quan sát thấy không có ai nên T nảy sinh ý định trộm cắp. T dừng xe bảo H đứng chờ rồi đi đến vác chiếc kệ sắt ra xe máy. Lúc này H biết T trộm cắp chiếc kệ sắt này nhưng không nói gì mà đứng giữ thăng bằng xe để T đặt kệ sắt lên xe lôi vừa trộm cắp sau đó H điều khiển xe chở T và tài sản vừa trộm cắp được đi về nhà H. Trên đường đi lên cầu Hạ Hòa do tay lái yếu, xe chở nặng nên H đã dừng xe đổi cho T điều khiển xe đi tiếp về nhà. Khi về đến nhà, H xuống xe còn T trở tài sản trộm cắp được đi cắt dầu tại cây xăng thuộc xã M. Đến sáng cùng ngày T mang chiếc xe lôi và chiếc kệ sắt đến bán cho anh Hoàng Minh T với giá là 560.000 đồng. Sau khi mua, anh T đã cắt nhỏ chiếc xe lôi và bán phế liệu

nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Chỉ còn chiếc kệ sắt đã được Cơ quan điều tra thu giữ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T, tỉnh Yên Bái ra Yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe lôi T trộm cắp.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 14 ngày 13/6/2022, Hội đồng định giá tài sản huyện Trấn Yên kết luận chiếc xe lôi trị giá 3.420.000 đồng.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Hạ Hòa cũng đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Hạ Hòa định giá xác định trị giá chiếc kệ sắt mà T trộm cắp. Hội đồng định giá tài sản huyện Hạ Hoà kết luận chiếc kệ sắt trị giá 2.240.000 đồng.

Ngày 14/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Trấn Yên đã khởi tố T về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Đến ngày 11/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã ra quyết định chuyển vụ án trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hạ Hoà điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc kệ sắt cho anh Nguyễn Đức Đ.

Anh Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Đức Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Anh Hoàng Minh T cũng không yêu cầu T phải hoàn trả số tiền đã mua kệ sắt.

- **Vụ thứ tư:** Khoảng 05 giờ ngày 15/5/2022, T điều khiển xe máy biển kiểm soát 19H3- 4890 của H đi dọc quốc lộ 32C theo hướng từ xã M lên cầu Hạ Hòa để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến khu 1 xã V, phát hiện thấy trước cửa nhà bà Lê Thị Hồng T, sinh năm 1976 có để một giàn bát bằng sắt. Quan sát thấy không có người nên T đã nhấc chiếc giàn bát lên xe máy chở đến bán cho bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1951 ở khu 1 xã L, huyện H làm nghề thu mua phế liệu với giá 256.000 đồng. Sau khi mua, bà H đã bán phế liệu chiếc giàn bát này nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Hạ Hòa định giá xác định trị giá chiếc giàn bát mà T trộm cắp. Hội đồng định giá tài sản huyện Hạ Hoà kết luận chiếc giàn bát trị giá 1.485.000 đồng.

Chị Lê Thị Hồng T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hạ Hòa, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Thị H khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của các bị hại về thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản trộm cắp, vật chứng thu giữ và phù hợp các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo T có mẹ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên.

Về vật chứng: Đối với vụ trộm cắp 02 thanh sắt của anh Nguyễn Đức Đ, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đ 02 thanh sắt. Đối với chiếc xe máy Attila biển kiểm soát 19H3- 4890 T mượn của H làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, ngày 17/5/2022, H đã bán cho anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1976 ở khu 8 thị trấn Hạ Hoà với giá 1.300.000đ. Sau đó, anh H đã bán cho một người không quen biết với giá 1.400.000đ, Cơ quan điều tra không xác định được người này là ai, ở đâu. Do vậy, Cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc xe này. Hiện nay, Cơ quan điều tra đang tạm giữ chiếc xe máy Hamco biển kiểm soát 51S6-3232 và 01 đăng ký xe mang tên Bùi Thị Kim D là tài sản của T sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày và đi trộm cắp tài sản 20/5/2022.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSHH ngày 27/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hoà đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T và bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hoà vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố, luận tội và tranh luận. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T và bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 – BLHS (Đối với bị cáo T),

Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 21/5/2022.

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - BLHS (Đối với bị cáo H).

Đề nghị xử phạt bị cáo H từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại điều luật cho bị cáo T và bị cáo H.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1, Khoản 2 Điều 47 - Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, Điểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đề nghị xác nhận việc Cơ quan điều tra trả lại cho anh Nguyễn Đức Đ những tài sản sau: 01 chiếc kệ sắt đỡ tôn có chiều dài 1,9m, chiều rộng 1m, hai bên kệ đỡ tôn được hàn bởi 3 thanh sắt chữ V và 1 thanh sắt hộp có trọng lượng là 56 kg đã cũ, đã qua sử dụng; 01 thanh sắt hộp có chiều dài 1,96m, chiều rộng 10cm và chiều ngang là 5cm, có trọng lượng là 6kg, hộp sắt chưa qua sử dụng và 01 thanh sắt chữ V có chiều dài 1,2m, trọng lượng 1,1kg đã bị rỉ sét.

Đề nghị tịch thu bán phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe máy Hamco biển kiểm soát 51S6-3232 và 01 đăng ký xe mang tên Bùi Thị Kim D là tài sản của T sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày và đi trộm cắp tài sản 20/5/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Đức Đ, Chị Lê Thị Hồng T, anh Nguyễn Thành C và anh Hoàng Minh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí hình sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đề nghị buộc bị cáo T và bị cáo H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo hoàn toàn thừa nhận đã có hành vi phạm tội như đã nêu trong bản cáo trạng, không có lời bào chữa nào khác và xin HĐXX xem xét chiếu cố giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã khai báo đầy đủ, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 17/8/2022 TAND huyện Hạ Hòa ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 29/8/2022. Đến ngày xét xử Kiểm sát viên vắng mặt tại phiên Tòa có lý do. HĐXX căn cứ vào Điều 289 - BLTTHS thảo luận và ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 29/9/2022, tuy nhiên trong thời gian bị cáo Nguyễn Thị H đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú chờ xét xử, bị cáo H lại tiếp tục phạm tội và bị Công an huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc bắt và đang bị tạm giam về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên bị cáo H vắng mặt tại phiên tòa. HĐXX căn cứ vào Điều 290 - BLTTHS thảo luận và ra quyết định hoãn phiên tòa theo quy định và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 15/10/2022.

Tại phiên tòa hôm nay ngày 15/10/2022 các bị cáo đều có mặt, nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung của pháp luật.

[2] Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bằng những lời khai của các bị cáo, lời khai của những người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận.

Trong khoảng thời gian từ ngày 09/5/2022 đến ngày 20/5/2022, Nguyễn Ngọc T đã 05 lần trộm cắp tài sản, trong đó có 04 lần trên địa bàn huyện H, tỉnh Phú Thọ và 01 lần trộm cắp trên địa bàn huyện T, tỉnh Yên Bái với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 9.527.800 đồng. Nguyễn Thị H tham gia cùng Nguyễn Ngọc T thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Khoảng 04 giờ ngày 09/5/2022, tại khu 1 xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ, T trộm cắp 01 chiếc xe ô tô trị giá 2.200.000đ của anh Nguyễn Thành C;

Khoảng 01 giờ ngày 10/5/2022, tại Thôn T, xã M, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, T trộm cắp 01 chiếc xe ô tô trị giá 3.420.000đ của anh Nguyễn Văn H;

Khoảng hơn 02 giờ ngày 10/5/2022, tại khu 6 xã B, huyện H, tỉnh Phú Thọ, T và H trộm cắp 01 kệ sắt trị giá 2.240.000đ của anh Nguyễn Đức Đ;

Khoảng 05 giờ ngày 15/5/2022, tại khu 1 xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ, T trộm cắp 01 chiếc giàn bát trị giá 1.485.000đ của chị Lê Thị Hồng T;

Khoảng 08 giờ 20/5/2022, tại khu 6 xã B, huyện H, tỉnh Phú Thọ, T trộm cắp 02 thanh sắt trị giá 182.800đ của anh Nguyễn Đức Đ;

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp và mang bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Bị cáo H đồng phạm giúp sức cho bị cáo T trong vụ trộm cắp chiếc kệ sắt vào ngày 10/5/2022.

Lời khai của các bị cáo, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án

và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"....

Cáo trạng của VKSND huyện Hạ Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Thị H về tội danh và điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất của vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã ngang nhiên xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Tội phạm do bị cáo T và bị cáo H thực hiện đã gây hoang mang, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, nhất là trong thời gian gần đây, loại tội phạm này đã diễn ra ở nhiều nơi trên địa bàn, các cơ quan tiến hành tố tụng đã đưa ra xét xử nhiều vụ án về loại tội phạm này, nhằm tuyên truyền, nhưng vẫn chưa có chiều hướng giảm vì vậy vụ án này cần phải đưa ra xét xử kịp thời, thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung của tội phạm.

Xét về nhân thân: Đối với bị cáo T có một nhân thân rất xấu. Ngày 03/10/2008, Công an phường A, thị xã Phú Thọ xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Tại bản án số 52/2012/HS-ST ngày 13/9/2012, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê xử phạt 6 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 03/12/2016, Công an phường Phong Châu, thị xã Phú Thọ xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tà quy chính để trở thành người lương thiện mà chỉ trong một thời gian ngắn, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người khác đã thực hiện nhiều lần phạm tội, để chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, mặc dù bị cáo biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 - BLHS, ngoài ra bị cáo có mẹ đẻ là Nguyễn Thị Đ có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại khoản 2 Điều 51 - BLHS, nhưng bị cáo cũng phải chịu 01

tình tiết tăng nặng TNHS đó là phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 - BLHS.

Đối với bị cáo H cũng đã có 01 bản án. Tại bản án số 176/2013/HSST ngày 9/12/2013, Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 2 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, mặc dù đã được xoá án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tà quy chính để trở thành người lương thiện mà khi biết được bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không ngăn cản, mà còn giúp sức cho bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội do đó bị cáo cũng phải chịu TNHS cùng với bị cáo T 01 lần về tội trộm cắp tài sản tại xã B, huyện Hạ Hòa. Ngoài ra trong thời gian bị cáo đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú chờ xét xử, bị cáo lại tiếp tục phạm tội và đã bị Công an huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc bắt tạm giam về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 - BLHS, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, nên vụ án cần phải được đưa ra xét xử thật nghiêm minh trước pháp luật, cần phải áp dụng một hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy tại khoản 5 Điều 173 - BLHS, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ.

Quá trình điều tra xác minh các bị cáo hiện là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng gì, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung theo điều luật cho bị cáo T và H là phù hợp.

Đối với anh Hoàng Minh T và bà Nguyễn Thị H là người mua những tài sản mà T, H trộm cắp nhưng anh T và bà H đều không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[5]. Về vật chứng:

Cần xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Hòa đã trả lại cho anh Nguyễn Đức Đ những tài sản gồm: 01 chiếc kệ sắt đỡ tôn có chiều dài 1,9 mét, chiều rộng 1mét, hai bên kệ đỡ tôn được hàn bởi 3 thanh sắt chữ V và 1 thanh sắt hộp có trọng lượng là 56 kg đã cũ, đã qua sử dụng; 01 thanh sắt hộp có chiều dài 1,96 mét, chiều rộng 10cm và chiều ngang là 5cm, có trọng lượng là 6kg, hộp sắt chưa qua sử dụng; 01 thanh sắt chữ V có chiều dài 1,2 mét trọng lượng 1,1kg đã bị rỉ sét .

Đối với chiếc xe máy Attila biển kiểm soát 19H3- 4890 bị cáo T mượn của bị cáo H làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, ngày 17/5/2022, H đã bán cho anh Nguyễn Quang H ở khu 8 thị trấn Hạ Hoà với giá 1.300.000đ. Sau đó, anh H đã bán cho một người không quen biết với giá 1.400.000đ, Cơ quan điều tra không xác định được người này là ai, ở đâu. Do vậy, Cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc xe này.

Đối với 01 chiếc xe máy Hamco biển kiểm soát 51S6-3232 và 01 đăng ký xe mang tên Bùi Thị Kim D là tài sản của bị cáo T, T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản 20/5/2022, nên cần tịch thu bán phát mại nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Những người bị hại và những người có Quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên VKSND huyện Hạ Hoà tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 ; Điều 38 – BLHS (Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 – BLHS (Đối với bị cáo Nguyễn Thị H).

Căn cứ vào Điểm a, b khoản 1, Khoản 2 Điều 47 - Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, Điểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/NQ UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản" .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 21/5/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T và bị cáo H.

Về vật chứng: Tịch thu bán phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe máy Hamco màu xanh biển kiểm soát 51S6-3232 xe không yếm, không gương, đèn xe sau bị vỡ, xe đã cũ, đã qua sử dụng và 01 đăng ký xe số 0226575 mang tên chủ xe Bùi Thị Kim D đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo T.

(Các vật chứng có tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 29/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ).

Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Hòa đã trả lại cho anh Nguyễn Đức Đ những tài sản gồm: 01 chiếc kệ sắt đỡ tôn có chiều dài 1,9 mét, chiều rộng 1 mét, hai bên kệ đỡ tôn được hàn bởi 3 thanh sắt chữ V và 1 thanh sắt hộp có trọng lượng là 56 kg đã cũ, đã qua sử dụng; 01 thanh sắt hộp có chiều dài 1,96 mét, chiều rộng 10cm và chiều ngang là 5cm, có trọng lượng là 6kg, hộp sắt chưa qua sử dụng và 01 thanh sắt chữ V có chiều dài 1,2 mét trọng lượng 1,1kg đã bị di sét. Theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu lập ngày 31/5/2022 là hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T và bị cáo Nguyễn Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo (Có mặt) được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Những người bị hại, những người quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (Vắng mặt) được quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- CQCSĐT Công an huyện Hạ Hòa;
- Trại giam CA tỉnh;
- UBND xã M, huyện H;
- UBND xã M, huyện H;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Những người có QLVNQLQ;
- Thi hành án HS;
- CCTHADS huyện Hạ Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Hưng Thủy